

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRUNG TÂM GDTX HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG



**GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI THÔNG QUA GIẢNG DẠY
MÔN NGỮ VĂN CHO HỌC VIÊN TRUNG TÂM
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Tác giả: **HOÀNG THU HƯƠNG**

Đơn vị: **TRUNG TÂM GDTX HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Điện Biên Đông, tháng 4 năm 2015

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRUNG TÂM GDTX HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI THÔNG QUA GIẢNG DẠY
MÔN NGŨ VĂN CHO HỌC VIÊN TRUNG TÂM
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN - HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

Tác giả: **HOÀNG THU HƯƠNG**

Đơn vị: **TRUNG TÂM GDTX HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Điện Biên Đông, tháng 4 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
A. MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT	4
B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	5
C. NỘI DUNG	6
I. Tình trạng của giải pháp	6
II. Nội dung của giải pháp	7
1. Mục tiêu của giải pháp lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên trong dạy môn Ngữ văn	7
1.1. Mục tiêu dạy học môn Ngữ văn	7
1.2. Mục tiêu cần đạt được từ việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy môn Ngữ văn	7
2. Bản chất của giải pháp	8
3. Các biện pháp giải quyết vấn đề sáng kiến đặt ra	9
3.1. Nội dung áp dụng giải pháp	9
3.2. Cách thức thiết kế bài giảng có lồng ghép vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên	9
4. Kiểm tra, đánh giá	26
4.1. Phát phiếu kiểm tra, đánh giá	26
4.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá	27
III. Phương pháp áp dụng triển khai, thực hiện giải pháp	27
1. Cơ sở lý luận	27
2. Phương pháp cụ thể	27
IV. Dự kiến kết quả bước đầu	27
V. Những đóng góp mới của giải pháp	28
VI. Bài học kinh nghiệm	28
VII. Kiến nghị, đề xuất	29
PHỤ LỤC	31
TÀI LIỆU THAM KHẢO	32

NỘI DUNG GIẢI PHÁP

A. MỤC ĐÍCH, SỰ CẦN THIẾT

1. Sự cần thiết

Một trong những vấn đề nóng bỏng, cấp bách được nhân loại đặc biệt quan tâm hiện nay là tình trạng ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên và biến đổi khí hậu. Vấn đề này đang diễn biến ngày càng phức tạp và trầm trọng, đe dọa trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và tương lai của mọi quốc gia dân tộc trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Có thể nói, bảo vệ và cải thiện môi trường sống của con người đang là một vấn đề lớn được mọi quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng hết sức quan tâm. Đây cũng là trách của mỗi cá nhân đang sống trên trái đất này vì một hành tinh xanh. Tuy nhiên, khi bàn về vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường, từ trước đến nay ở Việt Nam, chúng ta thường quan tâm nhiều hơn đến khía cạnh kỹ thuật, luật pháp, kinh tế, còn các khía cạnh như: đạo đức, lối sống của con người trong việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường lại chưa được chú trọng đúng mức.

Trong thời gian qua, những hành vi phá hoại môi trường thường chỉ được quy về trách nhiệm pháp lý và bị xét xử theo pháp luật. Những hành vi ấy chưa bị lên án nhiều trên phương diện đạo đức, văn hoá lối sống. Điều đó chứng tỏ, trên thực tế, việc bảo vệ môi trường mới được xem là việc làm mang tính bắt buộc, cưỡng chế, chưa trở thành việc làm mang tính tự giác, thói quen và trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức. Nói cách khác là chưa xuất phát từ góc độ đạo đức, văn hoá, lối sống, nếp sống của mỗi người.

Điện Biên Đông - tỉnh Điện Biên là một huyện vùng cao miền núi, nằm về phía Đông Nam của tỉnh Điện Biên, cách Thành phố Điện Biên Phủ khoảng 47km. Số liệu thống kê cho thấy huyện có nhiều dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn như dân tộc Thái, Mông, Kinh, Lào, Khơ Mú, Sinh Mun và một số dân tộc khác. Đứng tại Điện Biên Đông có Trung tâm Giáo dục thường xuyên của huyện. Học viên học ở đây chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số, sống tại địa phương. Các khái niệm về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh vẫn là vấn

đề còn mới mẻ với các em. Chính vì lý do đó, hành động nhằm bảo vệ môi trường của các em rất hạn chế, mang tính tự phát là chủ yếu.

Trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức về môi trường cho các học viên ở trung tâm bằng việc giáo dục đạo đức sinh thái cho các em với mục tiêu hình thành “*những người công dân thấu hiểu môi trường*”, “*người công dân có trách nhiệm đối với môi trường*” là vấn đề có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp phát triển bền vững của huyện nói riêng và của tỉnh nói chung. Đây cũng là trách nhiệm của những người làm công tác giáo dục trong việc hiện thực hóa Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên phương diện là một giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn và trách nhiệm công dân, tôi lựa chọn: “***Giáo dục đạo đức sinh thái thông qua giảng dạy môn Ngữ văn cho học viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Huyện Điện Biên Đông***” làm đề tài sáng kiến kinh nghiệm của mình.

2. Mục đích của đề tài

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường sinh thái của các học viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên - huyện Điện Biên Đông, đề tài đề xuất và thực hiện một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, sống hợp vệ sinh, tôn trọng thiên nhiên quanh mình và có ý thức tích cực trong việc tuyên truyền những người xung quanh cùng chung tay bảo vệ môi trường sống cho các học viên.

B. PHẠM VI TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thông qua giảng dạy môn Ngữ văn, giáo viên lồng ghép giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tôn trọng thiên nhiên cho người học.

2. Nội dung sáng kiến tập trung vào nghiên cứu vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép trong quá trình giảng dạy môn Ngữ văn tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Huyện Điện Biên Đông.

3. Diện khảo sát giới hạn tập trung chủ yếu vào các học viên học lớp 12 của Trung tâm. Nội dung thực hiện là một số tiết trong chương trình Ngữ văn 12 bổ túc Trung học phổ thông.

C. NỘI DUNG

I. Tình trạng của giải pháp

Khi quyết định lựa chọn giải pháp lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái vào môn Ngữ văn qua các tiết dạy trên lớp, tôi nhận thức rõ đây là một vấn đề rất phức tạp bởi những lý do sau:

Thứ nhất, phải xây dựng cho học viên quan điểm sống mang tính tích cực hơn với môi trường quanh mình. Sự thay đổi này không thể thực hiện xong trong thời gian ngắn, bởi đó là sự thay đổi một thói quen đòi hỏi phải có một quá trình, bắt đầu từ thay đổi quan điểm, nhận thức đến thay đổi hành vi. Điều đặc biệt khó là chuyển thể từ hành động mang tính bắt buộc sang hành động mang tính tự giác, đầy trách nhiệm công dân cho các em.

Thứ hai, tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Huyện Điện Biên Đông nói riêng và cả nước nói chung, chưa có chương trình giáo dục riêng về đạo đức sinh thái cho học viên. Giáo dục đạo đức sinh thái chỉ được lồng ghép vào một số phần của một số môn học¹.

Thứ ba, khó khăn về đối tượng giảng dạy chủ yếu là con em đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng cao. Điều kiện cho các em tiếp cận với việc bảo vệ môi trường sinh thái khá hạn chế. Cách sống cũng là nhân tố ảnh hưởng lớn đến mục đích cần đạt được của giải pháp.

Thứ tư, việc giáo dục đạo đức sinh thái không thuộc phạm trù văn học và cũng không có một bài học cụ thể nào đề cập riêng vấn đề này. Làm thế nào để đưa giáo dục đạo đức sinh thái vào lồng ghép trong các tiết dạy? Thực tế cho thấy, nếu giáo viên xử lý vấn đề không khéo rất dễ làm tiết học rơi vào tình trạng gò ép, khiên cưỡng, có nguy cơ không thực hiện được mục tiêu cơ bản, cụ thể:

- Đảm bảo lượng kiến thức môn học cần thiết trong một tiết giảng.
- Đảm bảo tính khoa học, tính chính xác, lô gic về nội dung và hình thức.
- Giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên lồng ghép trong bài giảng.

¹ - Môn Địa lí lớp 10, chương X “*Môi trường và sự phát triển bền vững*”.

- Môn Địa lí lớp 12, phần “*Vấn đề sử dụng và bảo vệ tự nhiên*”.

- Môn Sinh lớp 12, phần “*Sinh thái học*”.

- Môn Hóa lớp 12, chương IX, phần “*Hóa học về môi trường*”.

Thứ năm, bảo vệ môi trường sinh thái là việc làm cần thiết, cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Nhưng vấn đề này chưa được quan tâm đúng mức, thậm trí kể cả đối với nhiều cấp lãnh đạo và nhà quản lý. Do đó tạo sự chuyển biến về mặt nhận thức và hành động chắc chắn sẽ gặp những rào cản nhất định. Nên yêu cầu người giáo dục cần kiên trì, nhẫn nại và thật sự tâm huyết.

II. Nội dung của giải pháp

1. Mục tiêu của giải pháp lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên trong dạy môn Ngữ văn

1.1. Mục tiêu dạy học môn Ngữ văn

Trên phương diện tổng quát, mục tiêu trực tiếp, chủ yếu của môn Ngữ văn ở Trung học phổ thông là hình thành và rèn luyện cho học sinh năng lực đọc - hiểu cũng như tạo lập các loại văn bản. Chương trình được tạo dựng theo hai trục tích hợp: đọc văn và làm văn. Phân môn Văn học, Tập làm văn và tiếng Việt cũng có những chức năng riêng của nó, đã được xác định cụ thể trong chương trình môn học.

Đối với các tiết học cụ thể, yêu cầu giáo viên phải trình bày đầy đủ trọng tâm kiến thức và cung cấp được những nội dung kiến thức của bài theo yêu cầu chương trình.

Thông qua giảng dạy môn Ngữ văn, giáo viên lựa chọn bài, lựa chọn phần để đưa các vấn đề lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái sao cho hợp lý. Các ví dụ phân tích cần đảm bảo tính thời sự và gắn với địa phương thì hiệu quả sẽ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cần đạt được từ việc lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong giảng dạy môn Ngữ văn

Một là, thông qua giảng dạy môn Ngữ văn, giáo viên cung cấp thêm kiến thức về ý thức bảo vệ môi trường cho học viên, điều đó làm cho bài học môn Ngữ văn trở nên hấp dẫn và phong phú.

Hai là, đích cuối cùng của giáo dục đạo đức sinh thái là giúp học viên xây dựng được tính tích cực, chủ động, tự giác; thái độ thân thiện, tôn trọng và mong muốn tham gia bảo vệ môi trường; có được những hành vi ứng xử đúng đắn với môi trường sinh thái.

Ba là, giúp các học viên có tinh thần đấu tranh, phê phán, khắc phục những hành vi phản đạo đức sinh thái của những người xung quanh; đồng thời biết tuyên truyền cho những người xung quanh cùng tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường.

2. Bản chất của giải pháp

Quá trình lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong dạy môn học Ngữ văn trên thực tế diễn rất linh hoạt, tùy thuộc vào không gian, thời gian, tình huống có vấn đề để nội dung thực hiện được hay hơn, hiệu quả hơn. Chính vì lý do đó, những tiết giảng và phần lồng ghép sau đây có thể xem là những ví dụ minh họa trong một trường hợp hết sức cụ thể. Bản thân tôi cũng sẽ có những xử lý phù hợp đối với mỗi lớp và đối với mỗi tiết dạy. Với các ví dụ dẫn chứng trong đề tài, tôi chú trọng diễn giải phần lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái. Vậy nên, phần trình bày kiến thức cơ bản của môn Ngữ văn sẽ trình bày sơ lược với mục đích để đảm bảo tính logic của vấn đề.

Giải pháp về đạo đức đối với việc bảo vệ môi trường có tác giả cho rằng đó là *giáo dục đạo đức sinh thái*, có tác giả khác lại quan niệm đó là *giáo dục đạo đức môi trường*:

Đạo đức sinh thái là hệ thống những quan điểm, quan niệm, tư tưởng, tình cảm, nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực quy định, điều chỉnh hành vi của con người trong quá trình biến đổi và cải tạo tự nhiên nhằm phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của con người.

Đạo đức môi trường là một hình thái ý thức xã hội, là tổng hợp các quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình với môi trường sao cho phù hợp với lợi ích và hạnh phúc của con người, với tiến bộ xã hội và với sự phát triển môi trường một cách bền vững.

Thực chất hai khái niệm này là sự thể hiện và thực hiện đạo đức của con người, loài người trong lĩnh vực quan hệ của con người với tự nhiên. Vậy vấn đề ở đây, theo tôi là làm cho học viên điều chỉnh hành vi của mình trong việc ứng xử với môi trường xung quanh, với tự nhiên một cách tích cực, đúng đắn và thân thiện hơn.

3. Các biện pháp giải quyết vấn đề sáng kiến đặt ra

3.1. Nội dung áp dụng giải pháp

Tôi áp dụng giải pháp giáo dục đạo đức sinh thái lồng ghép vào chương trình Ngữ văn lớp 12 và lựa chọn một số bài cụ thể sau làm ví dụ minh họa cho giải pháp của mình.

- Bài *Nghị luận về một hiện tượng đời sống*.
- Bài kí *Người lái đò sông Đà* - tác giả Nguyễn Tuân.
- Trích đoạn tiểu thuyết *Ông già và biển cả* - tác giả Hê-minh-uê.

3.2. Cách thức thiết kế bài giảng có lồng ghép vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên

Ví dụ 1

BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
Gv: Cung cấp ngữ liệu và yêu cầu học viên tìm hiểu.	I. Cách làm một bài nghị luận về một hiện tượng đời sống
Gv: Từ ngữ liệu, yêu cầu học viên xây dựng dàn ý chung cho kiểu bài nghị luận về một hiện tượng đời sống.	1. Tìm hiểu đề bài 2. Dàn bài a) Mở bài: - Giới thiệu: hiện tượng đời sống cần bàn luận. - Nêu nội dung luận đề cần nghị luận b) Thân bài: - Bàn bạc, phân tích làm rõ hiện tượng qua các thao tác lập luận. - Nêu thực trạng của hiện tượng (số liệu, sự kiện...). - Nêu nguyên nhân, tác động ảnh hưởng của hiện tượng. - Giải pháp nào hiệu quả.



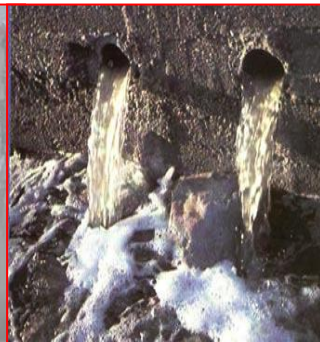
Khí thải nhà máy



Ô nhiễm nghiêm trọng tại Bãi rác
Noong Bua – TP Điện Biên Phủ



Khói bụi



Nước thải sinh hoạt



Phun thuốc trừ sâu

a) Tìm hiểu đề

b) Lập dàn bài

1. Mở bài:

- Nêu vấn đề môi trường hiện nay là gì: ô nhiễm, cạn kiệt tài nguyên,....

2. Thân bài :

- Giải thích về khái niệm môi trường.

- Thực trạng môi trường hiện nay đang bị ô nhiễm (dẫn chứng): không khí, nguồn nước, thực phẩm....

- Nguyên nhân của thực trạng:

+ Con người: ý thức, hành vi ...

+ Quản lý, tổ chức xã hội: thiếu chặt chẽ, thiếu quyết liệt.....

- Hậu quả của ô nhiễm môi trường:

+ Về phát triển kinh tế:.....

+ Về phát triển xã hội:...

+ Về tương lai dân tộc:

- Giải pháp cần thực hiện:

+ Chỉ đạo của Nhà nước, chính quyền các cấp:.....



Thực phẩm bản



Trồng 40.000 cây xanh tại đồi Độc
Lập - Điện Biên



Làm sạch đường phố

+ Tổ chức cá nhân với những hành động cụ thể:

- Thái độ ý thức của bản thân với vấn đề đó.

3. Kết bài:

- Khẳng định tầm quan trọng của môi trường.

- Bài học và hành động của bản thân.

Đây là dạng thức lồng ghép có khả năng củng cố nội dung toàn bộ bài học. Với vấn đề này, giáo viên có thể định hướng cho học viên tự do trao đổi, thảo luận trong khoảng thời gian nhất định, sau đó kết lại những vấn đề chính làm cơ sở cho học viên về nhà làm bài tập.

Giáo viên mở rộng nội dung, gợi ý học viên hướng về tìm hiểu vấn đề ô nhiễm môi trường nơi mình sống: bản, xã, trường học.... Phân tích thực trạng, nguyên nhân, hậu quả và hướng giải quyết. Khơi gợi ý thức bảo vệ

môi trường cho các học viên.

Lưu ý: mục đích chính của bài học là giúp học viên hiểu được thế nào là kiểu bài nghị luận về một hiện tượng đời sống và cách làm bài nghị luận về một hiện tượng đời sống, tránh chuyển thành tiết học về ô nhiễm môi trường và cũng tránh sự thất bại trong giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên.

Ví dụ 2

NGƯỜI LÁI ĐÒ SÔNG ĐÀ

Nguyễn Tuân

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
<i>Hoạt động 1</i> GV: Hướng dẫn học viên tìm hiểu những kiến thức cơ bản ở phần I.(Tác giả? Tác phẩm?....)	I. Đọc, tiếp xúc văn bản: <i>1. Tác giả (1910 - 1987):</i> <i>2. Tác phẩm Sông Đà:</i> <i>a) Hoàn cảnh ra đời:</i> - Kết quả của chuyến đi thực tế Tây Bắc. <i>b) Mục đích:</i> - Tìm kiếm chất vàng của thiên nhiên cùng với “Thứ vàng mười đã qua thử lửa”. <i>3. Đoạn trích:</i> <i>a) Vị trí:</i> - Rút trong tập Sông Đà in năm 1960. <i>b) Đọc, giải thích từ khó:</i> <i>c) Bố cục văn bản:</i> - Phần 1: Đầu -> mặt trận sông Đà. - Phần 2: Tiếp -> lúc ngưng chèo. - Phần 3: Phần còn lại. II. Đọc, hiểu văn bản: <i>1. Con sông Đà:</i>

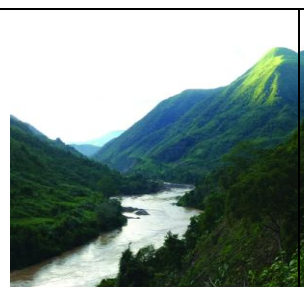
CH: Hình tượng con sông Đà được tác giả khắc hoạ như thế nào? Ấn tượng ban đầu về con sông? Gv: Đặt những câu hỏi về con sông Đà hung bạo: CH: Tính hung bạo của sông Đà được biểu hiện cụ thể như thế nào? (hình dáng, tính cách...) CH: Nghệ thuật nào được sử dụng? Tác dụng? Gv: Đặt những câu hỏi về con sông Đà trữ tình: CH: Tính trữ tình của sông Đà được biểu hiện cụ thể như thế nào? (hình dáng, tính cách...) CH: Nghệ thuật được sử dụng? Tác dụng? CH: Nhận xét về con sông Đà?	- Con Sông Đà được tác giả Nguyễn Tuân xây dựng giống như một nhân vật có ngoại hình và cá tính cụ thể. Tác giả đã sử dụng bút pháp nhân hóa, tưởng tượng độc đáo để khắc họa vẻ đẹp của sông Đà với 2 nét tính cách tiêu biểu là hung bạo và trữ tình <i>a. Hung bạo - dữ dằn</i> - Sông Đà hiện lên như một công trình tuyệt vời của tạo hoá nhưng hung dữ và hiểm ác. - Nghệ thuật miêu tả tỉ mỉ, so sánh độc đáo nhân hoá hợp lí, quan sát tinh tế,... <i>b. Trữ tình:</i> - Trước Sông Đà, tác giả liên tưởng tới câu đồng dao thần thoại Sơn tinh thủy tinh “Núi cao sông....đánh ghen”, vẻ đẹp của sông Đà khiến tác giả muốn tìm bạn để sẻ chia và ông đã tìm đến Lí Bạch, Tản Đà. - Nghệ thuật so sánh, liên tưởng độc đáo. <i>* Tiểu kết:</i> - Con sông Đà mang vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng. Dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân nó đã trở thành một “nhân vật” có ngoại hình, có nội tâm, có tính cách. + Lúc hung bạo sông Đà là “kẻ thù”
--	---

Hoạt động 2: Liên hệ thực tế.

CH: Bằng sự hiểu biết của mình và quan sát (trực quan), anh, chị hãy cho biết sông Đà đem lại những lợi ích gì cho con người? Bây giờ sông Đà có gì khác so với hình ảnh của nó dưới ngòi bút của Nguyễn Tuân? Tại sao như vậy? Thái độ của anh, chị về vấn đề này như thế nào?

(Giáo viên cung cấp hình ảnh trực quan)

Hình ảnh mang tính so sánh đối chứng



Sông Đà hoang sơ trước kia



Một đoạn bờ sông Đà ngày nay

của con người.

+ Lúc trữ tình nó đầy lại chất thơ và thân thiết với con người đến nỗi “như một cố nhân”, “xa thì nhớ nhưng”, “lưu luyến”.

**** Liên hệ thực tế:***

- GV: định hướng cho học viên nắm được:

+ Lợi ích của con sông Đà: cung cấp điện, nguồn lợi thủy sản, bồi đắp phù sa để phát triển nông nghiệp.....

+ Thực trạng ngày nay: sông Đà đang bị ô nhiễm nặng, sông Đà đang “kêu cứu”...

+ Nguyên nhân: rác thải, ô nhiễm nguồn nước, cạn kiệt nguồn lợi thủy sản...

+ Hậu quả của thực trạng trên: tiêu diệt dần các loại thủy sản, hạn chế

Hoạt động 3: Gv: Giới thiệu ông lái đò (tuổi tác, ngoại hình...)?: Làm nghề chèo đò đã mười năm, tay lêu nghêu, ... CH: Hình ảnh người lái đò? CH: Trước con sông Đà hung bạo làm cách nào ông lái đò có thể vượt được các trùng vi thạch trận mà sông Đà đã dàn sẵn? CH: Cách ông lái đò vượt thác sông Đà còn chứng tỏ đó là con người như thế nào?	bồi đắp phù sa ... + Thái độ của bản thân trước vấn đề: không đồng tình, bất bình + Hành vi của bản thân:..... 2. Người lái đò sông Đà: - Đẹp kiêu hãnh trong môi trường quan đồng hiện với sông Đà dữ dằn mà kỳ vĩ => vẻ đẹp của sức mạnh và bản lĩnh kiên cường trước sông Đà dữ dội, kỳ vĩ và hung bạo. - Nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá, thuộc quy luật phục kích của lũ đá, như một viên tướng tài ba.=> Là người tinh thạo trong nghề nghiệp. - Sẵn sàng đối mặt với thác dữ, với những trùng vi thạch trận và phòng tuyến đầy nguy hiểm, => Là người trí dũng tuyệt vời. - Đối mặt với thác dữ sông Đà bằng sự tự tin, ung dung nghệ sĩ. Dưới bàn tay chèo lái điêu luyện của ông, con thuyền đã hóa thành con chiến mã hiểu ý chủ, khi khéo léo né tránh luồng sóng dữ, khi phóng vút qua cổng đá cánh mở, cánh khép. - Sau cuộc vượt thác gian nan, ông lái đò lại ung dung “đốt lửa trong
---	--

CH: Nhận xét bút pháp nghệ thuật của Nguyễn Tuân trong việc xây dựng hình ảnh người lái đò sông Đà? CH: Nhận xét cách đối xử của người lái đò với con sông Đà? CH: Mối quan hệ giữa người lái đò và con sông Đà thể hiện điều gì? CH: Ngày nay con người đối xử với con sông Đà như thế nào? Làm thế nào để con sông Đà mãi đẹp, hùng vĩ và nên thơ như trong bài bút kí của Nguyễn Tuân? (<i>Giáo viên cung cấp ảnh trực quan</i>)	hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn tán về cá Anh vũ, cá Dầm xanh” => một tâm hồn bình dị, một người tài hoa nghệ sĩ - Nghệ thuật miêu tả tinh tế, sinh động với trí tưởng tượng phong phú, táo bạo, bất ngờ. => Hình ảnh ông lái đò là chân dung người lao động tuyệt vời, hiên ngang bất khuất - lẫm lẫm trong cuộc đấu tranh quyết liệt với thiên nhiên. - * Liên hệ thực tế: Gv: - Định hướng cho học viên nêu ý kiến. - Liên kết kiến thức: Con người từ xa xưa luôn có khát vọng chinh phục thiên nhiên, làm chủ thiên nhiên, với sông Đà là một ví dụ. Nhưng ngày nay, con người không dừng lại ở chinh phục sông Đà mà hơn thế là con người đang hủy hoại nó bởi những hành động phi đạo đức sinh thái. - Hướng học viên chỉ ra một số hành động tàn phá dòng sông của con người thông qua những hình ảnh cụ thể.
---	---



Rác thải của người dân



Nước thải nhà máy



Khai thác vàng trái phép

(Gv liên hệ tại địa phương): sông Mã ở Điện Biên (sông Mã có hai nguồn chính, nguồn thứ nhất từ phía Nam tỉnh Điện Biên (núi Tuần Giáo) chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam qua huyện Sông Mã của tỉnh Sơn La rồi qua lãnh thổ

- Hậu quả của những hành vi đó:.....
- Thái độ, ý thức của bản thân:.....

- Liên hệ với thực trạng những dòng sông, dòng suối, khu du lịch... ở địa phương. Định hướng phân tích và yêu cầu về nhận thức, hành vi.

=> Gv: khẳng định con người chỉ là một bộ phận của giới thiên nhiên nên con người phải biết tôn trọng thiên nhiên, tôn trọng quy luật của tự nhiên nếu không muốn tự nhiên trả

Lào. Câu thơ về dòng sông Mã dữ dằn nhưng đầy lãng mạn của nhà thơ Quang Dũng đã in sâu trong tâm trí của nhiều thế hệ người Việt “Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi/ Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi...”.



Bên dòng sông Mã thanh bình
Nhưng ngày nay, dòng sông Mã cũng đang bị “bức tử” như nhiều dòng sông khác.



Một cơ sở chế biến lâm sản xả nước
chưa qua xử lý xuống sông Mã

CH: Khái quát giá trị nội dung của đoạn trích?

thù mình.

III. Tổng kết:

1. Nội dung:

- Tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân - đoạn trích đã khắc họa sinh động hình ảnh con người và thiên nhiên Tây Bắc.

CH: Khái quát giá trị nghệ thuật của đoạn trích? CH: Bài học cuộc sống rút ra từ văn bản? GV: Hướng dẫn học viên làm bài tập về nhà yêu cầu có thêm phần liên hệ.	2. Nghệ thuật: - Kiến thức phong phú, ngôn ngữ sinh động, liên tưởng độc đáo. - "<i>Người lái đò sông Đà</i>" là 1 đoạn trích hay..... 3. Ghi nhớ (SGK): * <i>Bài học:</i> 4. Luyện tập: Đề bài: Cảm nghĩ của anh, chị về dòng sông Đà dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân? Anh, chị có quan điểm thế nào về trách nhiệm của bản thân trước thực trạng báo động về những dòng sông đang bị ô nhiễm hiện nay trên quê hương mình? Gv: Định hướng học viên giành khoảng 1/3 dung lượng kiến thức làm bài cho phần liên hệ. - Khuyến khích những quan điểm khả thi, thiết thực, gắn trực tiếp với hành động hàng ngày.
--	--

Với bài “Người lái đò sông Đà”, phần lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái có thể thực hiện một phần hoặc hai phần của nội dung. Tuy nhiên khoảng thời gian cho phần liên hệ không nhiều. Nội dung lồng ghép có tác dụng làm bài học thêm phong phú, học viên có điều kiện so sánh con sông Đà trước kia và bây giờ nhằm tăng vốn kiến thức thực tế, giúp các em cảm nhận văn học tốt hơn.

Trình tự lồng ghép có thể đưa ra trước hoặc sau phân tích nội dung bài, nhưng trường hợp đưa vào trước thì nội dung dẫn dắt vấn đề sẽ khác và cách thức giải quyết nội dung cũng khác.

Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái phải giúp học viên nhận thức rõ thiên nhiên quan trọng như thế nào với con người; mối quan hệ khăng khít giữa con người với thiên nhiên. Con người chinh phục thiên nhiên để làm chủ thiên nhiên. Con người phải tôn trọng quy luật của tự nhiên. Khi con người tàn phá thiên nhiên, hủy hoại thiên nhiên, con người sẽ phải gánh lấy hậu quả do bị thiên nhiên “trả thù”.

Ví dụ 3
ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ (Trích)

Hê-minh-uê

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Gv: Hướng dẫn học viên tìm hiểu những kiến thức cơ bản ở phần I: - Tác giả? - Tác phẩm?....	I. Đọc, tiếp xúc văn bản: 1. Tác giả: - Ô-nít Hê- minh- uê (1899-1961): Nhà văn Mĩ để lại dấu ấn sâu sắc trong văn xuôi hiện đại phương Tây. Ông góp phần đổi mới lối viết truyện, tiểu thuyết của nhiều thế hệ nhà văn trên thế giới. 2. Ông già và biển cả (The old man and the sea). - Tóm tắt tác phẩm (SGK.) - Tác phẩm tiêu biểu cho lối viết "tảng băng trôi": dung lượng câu chữ ít nhưng "khoảng trống" được tác giả tạo ra nhiều, chúng có vai trò lớn trong việc tăng các lớp nghĩa cho văn bản. (Tác giả nói: <i>tác phẩm lẽ ra dài cả 1000 trang, nhưng ông đã rút xuống chỉ còn bảy mươi thôi</i>). 3. Đoạn trích: II. Đọc hiểu văn bản 1. Hình tượng ông lão đánh cá: - Lão ngư phủ lạnh lùng, dững
CH: Lão Xan-ti-a-go là người như thế nào? (Lưu ý cách lão cảm nhận đối thủ	

CH: Khái quát giá trị nội dung của văn bản?

CH: Khái quát giá trị nghệ thuật của văn bản?

GV: Cho học viên đọc mục ghi nhớ SGK.

CH: Rút ra bài học cuộc sống từ mối quan hệ giữa lão Xan-ti-a-go và con cá khổng lồ giữa biển khơi mệnh mông?

CH: Biển cả đem lại cho con người những lợi ích gì?



Du lịch biển

III. Tổng kết:

1. Nội dung:

- Đề cao sức mạnh của con người.
- Thể hiện niềm tin vào nghị lực của con người và niềm tự hào về con người.

2. Nghệ thuật:

- Lối kể chuyện độc đáo, kết hợp kể và tả, dựng đối thoại và độc thoại.
- Ý nghĩa hàm ẩn của hình tượng và tính đa nghĩa của ngôn từ.

3. Ghi nhớ (SGK)

* Bài học:

-

* Liên hệ thực tế:

- Học viên thảo luận.
- Giáo viên định hướng kết luận những ích lợi từ biển như: phát triển ngành công nghiệp du lịch; đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản; giao thông đường thủy, nguồn lợi từ dầu khí...



Giao thông đường thủy



Đánh bắt hải sản

CH: Anh, chị có suy nghĩ gì trước những hình ảnh sau đây? (Giáo viên cung cấp hình ảnh minh họa theo lô gic: bảo vệ và hủy hoại môi trường dẫn đến hệ quả)

Hình ảnh so sánh



1. Hành động vì môi trường



2. Hành động hủy hoại môi trường



1. Côn Đảo



2. Cá chết

Gv: Sau khi cho học viên nêu ý kiến sẽ đưa ra các gợi ý trả lời:

- Hành động tích cực:.....

=> Kết quả:.....

- Hành động tiêu cực:.....

=> Hậu quả:.....

- Suy nghĩ của bản thân:

- Giải pháp và hành động (với mình, với người xung quanh):....

(CH nâng cao yêu cầu liên kết kiến thức giữa các bài đã học): Sự tương đồng về cách ứng xử với thiên nhiên của con người ở các bài đã học: <i>Người lái đò sông Đà</i>, <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> và <i>Ông già và biển cả</i>?	Gv: Khuyến khích học viên trả lời. Có thể gợi ý thêm để học viên tham gia thảo luận.
<i>Trong phần giảng đoạn trích “Ông già và biển cả”, quá trình lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái kết hợp một lần ở đoạn kết là hợp lý nhất. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái là phân liên hệ và phát triển ý nghĩa sâu xa của tác phẩm.</i> <i>Trên thực tế, nội dung giáo dục đạo đức sinh thái được lồng ghép trong bài giảng còn nhằm mục đích rất quan trọng là làm sáng rõ hơn bút pháp nghệ thuật tuyệt đỉnh của nhà văn Hê - minh - uê đó là phương pháp “Tảng băng trôi”- (Phương pháp yêu cầu sự cô đọng trong phản ánh hiện thực, khả năng kiệm lời, đặc biệt hạn chế sử dụng tính từ còn động từ được dùng để diễn tả hành vi giao tiếp của con người thì hầu như chỉ nói một mình hoặc gần như chỉ nghĩ). Thế nên, vấn đề liên hệ lại giúp người học hiểu bản chất ẩn ý của chính tác giả tác phẩm, đó cũng là thành công của bài giảng.</i> <i>Nội dung liên hệ không đơn thuần dừng lại ở việc giáo dục bảo vệ môi trường biển, mà rộng hơn ra có tác dụng giúp học viên nhận thấy con người có một sức mạnh to lớn. Con người luôn cố gắng trong cuộc đấu tranh để sinh tồn. Con người biết cách chinh phục tự nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên sẽ được thiên nhiên ưu đãi và ngược lại. Việc liên hệ giúp học viên cảm nhận được sự giàu có của Việt Nam: “rừng vàng, biển bạc, đất phì nhiêu”, những lợi ích do thiên nhiên đem lại, từ đó khơi dậy niềm tự hào, tình yêu quê hương, đất nước và nhận thức được sự cần thiết của hành vi chung tay bảo vệ môi trường.</i>	

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Phát phiếu kiểm tra, đánh giá (Phụ lục)

4.2. Kết quả kiểm tra, đánh giá (Chấm theo thang điểm 10)

- Tổng số học viên được phát phiếu: 98 người.

- Kết quả:

+ 98 học viên tích cực tham gia.

+ 98/98 đạt yêu cầu (đạt 5 điểm trở lên), chiếm 100%

III. Phương pháp áp dụng triển khai, thực hiện giải pháp

1. Cơ sở lý luận

- Dựa trên lý luận về phương pháp dạy học và lý luận dạy học tích cực; Vận dụng nguyên tắc tích hợp vào phương pháp giảng dạy môn Ngữ văn; Lý luận về phương pháp kết hợp với thực tiễn dạy học trên lớp và thảo luận nhóm; Nghị quyết về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường*” của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Phương pháp cụ thể

- Tác giả vận dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, đối chiếu là chủ đạo kết hợp với một số phương pháp khác để thực hiện đề tài nghiên cứu.

IV. Dự kiến kết quả bước đầu

1. Học viên ngoài việc được cung cấp kiến thức của môn Ngữ văn còn được cung cấp kiến thức về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của việc bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Rèn luyện kỹ năng tích hợp và thói quen tích hợp kiến thức văn học gắn với thực tế cuộc sống trong quá trình học tập.

3. Rèn luyện cũng như trang bị cho các học viên những kiến thức về bảo vệ môi trường, để từ đó có những hành vi tự giác trong việc ứng xử với môi trường quanh mình và có những thái độ tích cực trong việc ngăn chặn những hành động gây hại cho môi trường.

4. Tạo nên giờ học hấp dẫn, đầy tính thuyết phục đối với học viên khi giáo viên đưa những kiến thức gắn với thực tế cuộc sống xung quanh vào bài học.

5. Nếu sáng kiến được công nhận có thể trở thành tài liệu tham khảo cho những người quan tâm, nhằm mục đích chung tay bảo vệ môi trường sống vì một tương lai tươi đẹp.

V. Những đóng góp mới của giải pháp

1. Đưa một vấn đề đang được xã hội quan tâm là “*ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*” lồng ghép trong những bài học cụ thể của môn Ngữ văn để giúp học viên có cái nhìn đúng đắn và dễ hiểu hơn về Nghị quyết của Đảng. Góp phần hiện thực hóa Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng.

2. Việc lồng ghép sẽ giúp học viên nhanh chóng tiếp nhận được vấn đề, đồng thời khơi gợi trong các em tình cảm, lòng trắc ẩn về thế giới xung quanh để các em tự nhận thấy mình cần phải có trách nhiệm với thế giới đó.

3. Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên bổ túc Trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Huyện Điện Biên Đông.

4. Góp phần thực hiện tốt quan điểm chỉ đạo của Nhà trường và các cấp quản lý về giáo dục toàn diện cho học viên và việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

5. Bài giảng có sự lồng ghép tạo nên sự hấp dẫn, không đơn điệu, nhằm chán khiến cho người học hứng khởi, dễ tiếp nhận kiến thức môn Ngữ văn.

VI. Bài học kinh nghiệm

1. Hiện nay, giáo dục đạo đức sinh thái chưa phải là một môn học riêng biệt mà được thực hiện thông qua một số môn học. Vì vậy, ngoài việc sử dụng phương pháp dạy học của các môn còn cần sử dụng các phương pháp khác như: tham quan thực tế, khảo sát thực tế, phương pháp hoạt động thực tiễn, phương pháp giải quyết vấn đề cộng đồng, phương pháp tiếp cận kỹ năng sống, phương pháp nêu gương, phương pháp học tập trải nghiệm.

2. Giáo dục đạo đức sinh thái được tích hợp vào các môn học theo tinh thần xuyên môn. Tuy nhiên, để giáo dục đạo đức sinh thái có hiệu quả, cần phải xây dựng được nội dung, chương trình giáo dục đạo đức sinh thái kết hợp phù hợp (với môn học, với đối tượng).

3. Trong quá trình lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái, giáo viên cần nắm chắc trình độ nhận thức, sở thích, tâm lý, đặc điểm riêng... của học viên, làm chủ được giờ giảng, tránh xa đà để từ đó truyền tải nội dung cho phù hợp.

Nếu có được sự hỗ trợ của công nghệ thông tin, sử dụng giáo án điện tử trong quá trình giảng dạy thì hiệu quả sẽ tăng lên rất nhiều.

4. Giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên cần chú ý tới tính thực tiễn, nhất là thực tiễn địa phương, theo phương châm “*Suy nghĩ toàn cầu, hành động địa phương*”. Từ thực tiễn sẽ làm sáng tỏ các vấn đề lý luận, đồng thời giúp cho học viên có khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn tốt hơn.

5. Lồng ghép giáo dục đạo đức sinh thái trong môn học cần được thực hiện linh hoạt. Các ví dụ liên hệ phong phú, đặc biệt phải gắn với cuộc sống hàng ngày của các học viên. Ba ví dụ trên là những minh chứng cho các cách kết hợp khác nhau và truyền đạt những đơn vị kiến thức khác nhau của giáo dục đạo đức sinh thái. Các bài học khác người dạy cũng có thể thực hiện được sự kết hợp. Nhưng rất lưu ý, giáo viên phải làm chủ giờ giảng và hoàn thành nhiệm vụ cung cấp nội dung trọng tâm của tiết dạy.

VII. Kiến nghị, đề xuất

1. *Với giáo viên giảng dạy các môn, các tổ chức đoàn thể như Đoàn thanh niên*: cùng tham gia vào việc giáo dục đạo đức sinh thái cho học viên của mình tùy từng điều kiện cụ thể.

2. *Với Nhà trường*: quan tâm cho giáo viên viên đi học tập, tham quan nghiên cứu thực tế ở địa phương, di tích lịch sử văn hoá ... để tăng thêm kiến thức thực tế. Bố trí cho các học viên nghe chuyên đề về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường kết hợp với những buổi ngoại khoá, đi thực tế tại địa phương, các buổi lao động vệ sinh trường học, khu dân cư, ... Mở chương trình đài phát thanh trong đó có một phần nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường sinh thái.

3. *Với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cấp quản lý*: tăng cường bồi dưỡng thêm cho giáo viên các môn như: Địa lí, Sinh học, Hóa học, Giáo dục công dân,... những kiến thức về đạo đức sinh thái, tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để các giáo viên và các Nhà trường thuận lợi trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng về *chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường*

quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khen thưởng, biểu dương những tấm gương điển hình trong việc bảo vệ môi trường. Có như vậy việc giáo dục đạo đức sinh thái trong Nhà trường mới có khả năng thực thi trên diện rộng.

NGƯỜI VIẾT

Hoàng Thu Hương

PHỤ LỤC

MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO HỌC VIÊN THÔNG QUA GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN

Họ và tên:

Học viên lớp:

STT	Câu hỏi	Đáp án	Điểm
1	Em hiểu môi trường tự nhiên là gì		0,5 điểm
2	Môi trường tự nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của con người?		1 điểm
3	Thực trạng môi trường hiện nay ra sao? Lấy ví dụ về vấn đề ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên nơi em đang sống?		2 điểm
4	Đối tượng nào có nghĩa vụ bảo vệ môi trường?		1 điểm
5	Nhận thức của em về ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp?		2,5 điểm
6	Lấy một ví dụ về hành vi bảo vệ môi trường của những cá nhân, tổ chức tại địa phương em?		0,5 điểm
7	Quan điểm, thái độ, việc làm của em đối với những hành động như: chặt phá rừng, làm ô nhiễm nguồn nước, sinh hoạt mất vệ sinh,....		2,5 điểm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của BCHTW Đảng về *Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*.
2. Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Tài liệu tập huấn dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh*.
3. Trần Lê Bảo (Chủ biên) (2005), *Văn hoá sinh thái - nhân văn* (Giáo dục môi trường). NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
4. Lê Văn Khoa (Chủ biên) (2009), *Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Phan Trọng Luận (2001), *Phương pháp dạy học văn*. NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Phan Trọng Luận (Chủ biên) (2008), *Sách giáo khoa Ngữ văn 12*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. Nguyễn Xuân Trường (chủ biên) (2005), *Sách giáo khoa Hóa học lớp 12*. NXB Giáo dục
8. Nguyễn Thành Đạt (Tổng chủ biên) (2011), *Sách giáo khoa Sinh học lớp 12*, NXB Giáo dục
9. Lê Thông (Chủ biên) (2006), *Sách giáo khoa Địa lí 10*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Lê Thông (Chủ biên) (2009), *Sách giáo khoa Địa lí 12*. NXB Giáo dục, Hà Nội.